

Bản án số: 500/2020/HC-PT

Ngày 08 tháng 9 năm 2020

V/v “Khiếu kiện hành vi cấp giấy  
chứng nhận quyền sử dụng đất”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tô Chánh Trung

*Các Thẩm phán:*

Ông Lê Hoàng Tấn

Bà Trần Thị Thúy Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngát - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 124/2020/TLPT-HC ngày 06 tháng 02 năm 2020 về “Khiếu kiện hành vi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 37/2019/HC-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1304/2020/QĐ-PT ngày 26 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 225/2020/QĐ-PT ngày 20 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

*Người khởi kiện:* Ông Nguyễn Viết H, sinh năm 1951 (có mặt) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1957 (vắng mặt). Cùng địa chỉ: Số 15, Đường S, phường An T, quận Bình T, thành phố Cần Thơ.

*Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân quận Bình T, thành phố Cần Thơ. Địa chỉ: Đường số 43, khu dân cư Ngân Thuận, phường Bình T, quận Bình T, thành phố Cần Thơ.

*Đại diện theo pháp luật:* Ông Trần Thanh Bình – Chủ tịch (có đơn xin xét xử vắng mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:* Ông Nguyễn Văn Ngộ (có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ. Địa chỉ: Số 09, Đường Cách mạng Tháng 8, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

*Đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Chí Kiên – Phó Giám đốc (có mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện, ông Nguyễn Viết H, bà Nguyễn Thị M trình bày:*

Năm 2018, ông H, bà M đã có đơn khởi kiện yêu cầu Sở Tài nguyên và môi trường cấp bổ sung cho ông  $43,65m^2 + 9,6m^2$  nhưng Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ đã thu hồi lại các Giấy CNQSDĐ đã cấp. Ngày 06/3/2019, ông H, bà M được Ủy ban nhân dân quận Bình T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ443235 diện tích  $393,9m^2$  (đất ở  $150m^2$ , đất trồng cây lâu năm  $243,9m^2$ ). Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này chưa giải quyết đúng quyền lợi của ông bà theo quy định của luật. Căn cứ quy định tại nội dung 5 điều 98 và Điều 103 Luật đất đai năm 2013 và các quy định liên quan, ông H, bà M khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ buộc Ủy ban nhân dân quận Bình T giải quyết ba nội dung sau:

1. Chính lý  $43,65m^2$  đất chênh lệch trong bản mô tả ngày 30/3/2017. Ủy ban nhân dân quận Bình T đã cấp vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 06/3/2019, loại đất trồng cây lâu năm chuyển thành đất thổ cư nhưng không đóng tiền sử dụng đất.

2. Yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban nhân dân quận Bình T cấp bổ sung  $9,6m^2$  vào Giấy CNQSDĐ số CQ443235 là loại đất thổ cư nhưng không đóng tiền sử dụng đất.

3. Yêu cầu Ủy ban nhân dân quận Bình T chính lý diện tích  $200,2m^2$  loại đất trồng cây lâu năm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ443235 cấp ngày 06/3/2019 thành đất thổ cư nhưng không phải đóng tiền sử dụng đất.

*Người bị kiện nêu ý kiến:*

Năm 1991, bà Nguyễn Thị M được Quân khu 9 giao đất cất nhà ở và đất cải thiện đời sống. Đến năm 1993 Bộ Tư lệnh Quân khu 9 mới có Quyết định chính thức cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong quân đội số 4409/TTr-NĐ ngày 17/10/1993. Năm 2002, bà M xin đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được UBND thành phố Cần Thơ (cũ) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03502/QSDĐ ngày 18/4/2003, với diện tích  $350,2m^2$  (trong đó: thửa số 2, loại đất thổ cư  $150m^2$  và thửa số 194, loại đất trồng cây lâu năm khác là  $200,2m^2$ ). Theo đó, việc xác định diện tích đất ở được thực hiện đúng hạn mức theo định tại thời điểm cấp giấy và xác định giá

thu tiền sử dụng đất đúng quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 38/2000/NĐ-CP ngày 23/8/2000 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất: Thu tiền sử dụng đất 20% (diện tích đất ở x giá đất x 20%), thu đối với trường hợp sử dụng đất ổn định từ ngày 18/12/1980 đến trước ngày 15/10/1993 thì phải nộp 20% tiền sử dụng đất. Đối với phần diện tích 43,65m<sup>2</sup> là đất dôi dư, tăng thêm nằm ở khoảng giữa hai thửa đất do ông H sử dụng (nguyên nhân do sai số trong đo đạc, xác định ranh mốc trước đây thiếu chính xác). Tuy nhiên, ông H bà M đã có quá trình sử dụng đất ổn định, được Ủy ban nhân dân phường An T xác nhận không tranh chấp nên đủ điều kiện cấp giấy theo quy định tại Điều 101 Luật Đất đai 2013; Điểm d Khoản 1 Điều 20 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Về trình tự, thủ tục cấp Giấy đúng quy định tại Điều 70 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 2, Điều 105 Luật Đất đai 2013, Khoản 7 Điều 7 Thông tư 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Đối với phần đất 9,6m<sup>2</sup> ông H bà M yêu cầu cấp bổ sung là đất lề đường Sô 1,5m, được xác định nằm ngoài thửa đất ông H bà M được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất qua nhiều lần biến động (từ năm 2002 đã thể hiện vị trí thửa đất tiếp giáp Đường S rộng 6,5m, lề là 3,5m) và không thuộc chủ quyền sử dụng đất của ông H bà M nhưng ông H tự ý lấn chiếm sử dụng là trái với quy định pháp luật.

Từ những nội dung trên cho thấy, ông Nguyễn Viết H – bà Nguyễn Thị M khởi kiện yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân quận Bình T cấp 43,65m<sup>2</sup> và 9,6m<sup>2</sup> (yêu cầu cấp bổ sung) và 200,2m<sup>2</sup> (đã được cấp trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH09688 đất cây lâu năm) là đất thổ cư nhưng không phải đóng tiền sử dụng đất là không có cơ sở. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xem xét bác yêu cầu của người khởi kiện.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ nêu ý kiến:*

- Về thẩm quyền và trình tự thủ tục: Ủy ban nhân dân quận Bình T đã xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH09688 nêu trên là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 105 Luật Đất đai năm 2013 và khoản 7 Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

- Về nội dung: Đối với diện tích 393,9 m<sup>2</sup> đã cấp Giấy chứng nhận (bao gồm: 43,65 m<sup>2</sup>): Việc bắt đầu sử dụng đất của bà M và ông H là từ năm 1991. Vì vậy, việc Ủy ban nhân dân quận Bình T công nhận đất ở với diện tích 150m<sup>2</sup> là đúng điểm a, điểm b khoản 4 và khoản 3 Điều 103 Luật Đất đai năm 2013 và khoản 1 và khoản 2 Điều 1 Quyết định số 18/2014/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc quy định hạn mức đất ở và hạn mức công nhận đất ở cho hộ gia đình, cá nhân trên

địa bàn thành phố Cần Thơ. Đối với diện tích 9,6 m<sup>2</sup> chưa được cấp Giấy chứng nhận (đang đề nghị): Năm 1991, bà M được Bộ Tư lệnh Quân khu 9 giao phần đất diện tích 350m<sup>2</sup>. Theo hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu vào năm 2002, bà Nguyễn Thị M có Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất, cụ thể đơn thể hiện: 150m<sup>2</sup> đất thổ cư và 200m<sup>2</sup> đất vườn và Biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất ngày 08/01/2003 kèm theo Hồ sơ kỹ thuật thửa đất do Trung tâm đo đạc bản đồ ký ngày 28/01/2003, thể hiện: vị trí tiếp giáp hẻm 93 rộng 6,5m, nay là đường S và lề hẻm là 3,5m. Như vậy, tại thời điểm năm 2002 là đường S thể hiện bản vẽ là 10m, gồm lộ rộng 6,5m và lề lộ phía nhà bà M là 3,5m. Đối với diện tích 9,6 m<sup>2</sup> (1,5m x 6,4m) mà hiện nay ông H đang yêu cầu, theo hiện trạng thực tế hiện nay là đất thuộc lề lộ phía đối diện, thuộc đất trước nhà của người khác. Việc Ủy ban nhân dân quận Bình T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH09688 nêu trên với tổng diện tích 393,9 m<sup>2</sup> là đã vượt diện tích ban đầu do Bộ Tư lệnh Quân khu 9 cấp cho bà M. Do đó, việc ông H yêu cầu cấp Giấy chứng nhận bổ sung thêm đối với diện tích 9,6m<sup>2</sup> nêu trên là không phù hợp quy định của pháp luật về đất đai và không đúng hiện trạng thực tế sử dụng đất, nên Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ đề nghị không chấp nhận khởi kiện của người khởi kiện.

Từ nội dung vụ án trên bản án sơ thẩm số 37/2019/HC-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ tuyên xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; Điều 32, Khoản 1 Điều 158, khoản 2 Điều 173; điểm b Khoản 2 Điều 193, Điều 348 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Tiểu mục 1 Phần IX của Thông tư số 2708/TT-LT ngày 14/10/1997 của Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng và Tổng cục Địa chính về việc hướng dẫn thi hành Nghị định số 09-CP ngày 12/02/1996 của Chính phủ về chế độ quản lý, sử dụng đất quốc phòng an ninh; Điểm a khoản 1 Điều 100, khoản 2 Điều 103 Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện:

- Buộc UBND quận Bình T chỉnh lý diện tích đất 243,9 m<sup>2</sup> trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH09688 ngày 06/3/2019 do UBND quận Bình T cấp cho ông Nguyễn Viết H và bà Nguyễn Thị M từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở, nhưng không đóng tiền sử dụng đất.

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu cấp bổ sung 9,6 m<sup>2</sup> đất vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH09688 ngày 06/3/2019 do UBND quận Bình T cấp cho ông Nguyễn Viết H và bà Nguyễn Thị M.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo, kháng nghị theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/12/2019 UBND quận Bình T, thành phố Cần Thơ do Chủ tịch UBND quận Bình T kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Viết H, xử buộc UBND quận Bình T chỉnh lý lại diện tích 243,9m<sup>2</sup> đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ số CH 09688 ngày 06/3/2019 do UBND quận Bình T cấp cho ông Nguyễn Viết H, bà Nguyễn Thị M từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở mà không thu tiền sử dụng đất, xét xử như trên là không đúng pháp luật, nên UBND quận Bình T kháng cáo yêu cầu phúc xử - sửa án sơ thẩm, bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Viết H, bà Nguyễn Thị M.

Tại Tòa phúc thẩm hôm nay UBND quận Bình T có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử vắng mặt UBND quận Bình T. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND quận Bình T cho rằng việc UBND quận Bình T cấp quyền sử dụng đất cho ông H, bà M như trên là đúng, nên đề nghị không chấp nhận khởi kiện của ông H, bà M.

Đại diện cho Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ cho rằng bà M được quân đội cấp 02 loại đất là đúng còn việc cấp là năm 1991 chứ không phải năm 1992.

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của UBND quận Bình T, chỉ buộc UBND quận Bình T điều chỉnh bổ sung 43,65m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm thành đất ở, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H, bà M yêu cầu điều chỉnh bổ sung 200,2m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm thành đất ở mà không thu tiền sử dụng đất.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đương sự và ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Xét đơn kháng cáo của UBND quận Bình T, thành phố Cần Thơ kháng cáo trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét về nội dung vụ án thì thấy:

Theo đơn khởi kiện cũng như quá trình đối thoại thì ông Nguyễn Viết H, bà Nguyễn Thị M trình bày:

Nguồn gốc thửa đất tại số 15, Đường S, phường An T, quận Bình T, thành phố Cần Thơ vào ngày 10/9/1991 bà Nguyễn Thị M (vợ ông H) được Bộ Tư lệnh Quân khu 9 giao phần đất có diện tích 350m để cất nhà ở và đất cải thiện, đến năm 1993 thì Bộ Tư lệnh Quân khu 9 cấp giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất trong quân đội số 4409 TTr-NĐ ngày 17/10/1993 với diện tích đất nêu trên.

Trong quá trình sử dụng ông H, bà M kê khai đăng ký quyền sử dụng đất thì từ năm 2003 đến ngày 25/7/2017 - UBND thành phố Cần Thơ thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H, bà M 04 lần, lần cuối cùng là ngày 25/7/2017 cấp 02 giấy số CS08242 và số CS08243 với diện tích đất là 350,2m<sup>2</sup> gồm (150m<sup>2</sup> đất ở, 200,2m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm) không công nhận 43,65m<sup>2</sup> đất còn lại và 9,6m<sup>2</sup> đất mà Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ cho rằng đất lẽ lộ.

Không chấp nhận việc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ cấp 02 giấy nêu trên, ông H bà M khởi kiện đòi buộc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ cấp lại 200,2m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm thành đất ở và cấp bổ sung 43,65m<sup>2</sup> chưa cấp thành đất ở cũng như yêu cầu cấp 9,6m<sup>2</sup> đất lẽ lộ thành đất ở mà không thu tiền sử dụng đất, yêu cầu hủy 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ cấp, để Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ cấp lại cho đúng. Yêu cầu trên đã được Bản án hành chính sơ thẩm số 37/2018/HC-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ cũng như Bản án hành chính phúc thẩm 312/2019/HC-PT ngày 24/5/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H, bà M – đòi hủy 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đòi buộc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ cấp lại giấy cho ông bà như đã nêu trên.

Trước khi Tòa án cấp sơ thẩm xử thì ngày 20/11/2018 Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ có Quyết định số 4516/QĐ-STNMT thu hồi lại 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS08242; CS08243 mà Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ đã cấp cho ông H, bà M vào ngày 25/7/2017 nêu trên để UBND quận Bình T xem xét cấp lại quyền sử dụng đất cho ông H, bà M đúng theo quy định.

Trước khi Bản án hành chính phúc thẩm xét xử việc kiện giữa ông H, bà M với Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ (án phúc thẩm xử ngày 24/5/2019). Trước đó ngày 06/3/2019, thì UBND quận Bình T cấp quyền sử dụng đất số vào sổ CH 09688 tại thửa số 2, tờ bản đồ số 63, diện tích 393,90m<sup>2</sup>. Trong đó (150m<sup>2</sup> đất ở, 243,9m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm) cho ông H, bà M.

Ông H, bà M không đồng ý việc UBND quận Bình T cấp 243,9m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm, ông yêu cầu buộc UBND quận Bình T phải chỉnh lại bổ sung 243,9m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm thành đất ở mà không thu tiền sử dụng đất. Phía UBND quận Bình T thì không chấp nhận điều chỉnh lại giá chứng nhận quyền sử dụng đất theo yêu cầu của ông H, bà M, nên ông H, bà M khởi kiện ra Tòa án yêu cầu Tòa án buộc UBND quận Bình T phải chỉnh lý diện tích 243,9m<sup>2</sup> trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 09688 ngày 06/3/2019 do UBND quận Bình T cấp cho ông H, bà M từ đất trồng cây lâu năm thành đất ở mà không thu tiền sử dụng đất. Tòa án cấp sơ thẩm xử - chấp nhận theo yêu cầu của ông H, bà M, buộc UBND quận Bình T phải điều chỉnh lại diện tích 243,9m<sup>2</sup> mà UBND quận Bình T đã cấp cho ông H, bà M từ đất trồng cây lâu năm thành đất ở mà không thu tiền sử dụng đất.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Việc trước đây ông H, bà M khởi kiện Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ trong việc cấp quyền sử dụng đất cho ông H, bà M đã được giải quyết bằng Bản án có hiệu lực pháp luật. Song song với việc giải quyết vụ án nêu trên thì ngày 20/11/2018 Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ có Quyết định 4516/QĐ-STNMT thu hồi lại 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS08242; CS08243 mà Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ cấp cho ông H, bà M, giao về cho UBND quận Bình T xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H, bà M. UBND quận Bình T xem xét cấp lại quyền sử dụng đất cho ông H, bà M là đúng thẩm quyền.

Theo UBND quận Bình T cho rằng hộ ông H có 04 nhân khẩu (ông H, bà M, 01 người con và dâu của ông H) còn lại 03 người cháu được nhập hộ khẩu vào hộ ông H thì không được hưởng chế độ cấp đất ở theo định mức. Theo quy định tại khoản 2 Điều 103 Luật đất đai năm 2013, theo Quyết định số 55/2005/QĐ-UB ngày 17/8/2005 được thay thế bằng Quyết định số 18/2014/QĐ-UB ngày 24/11/2014 của UBND thành phố Cần Thơ quy định về hạn mức đất ở tại các phường trong thành phố Cần Thơ thì diện tích đất ở tối đa 150m<sup>2</sup>/hộ, nếu hộ 05 người trở lên thì từ người thứ 05 trở lên được tính cộng thêm mỗi người là 30m<sup>2</sup> nhưng không được vượt quá gấp 05 lần hạn mức đất ở.

Tại phiên tòa cấp phúc thẩm hôm nay ông H xuất trình hộ khẩu của ông H tại địa chỉ trên có 07 nhân khẩu. Trong đó có 03 người cháu. Theo phía UBND quận Bình T cho rằng 03 người cháu của ông H không được hưởng định mức đất ở theo quy định, nên không chấp nhận theo đề nghị của ông H.

Hội đồng xét xử xét thấy: Khi cấp lại quyền sử dụng đất cho hộ ông H, UBND quận Bình T đã cấp 150m<sup>2</sup> đất ở, 243,9m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm. Việc UBND quận Bình T cấp quyền sử dụng đất như trên cho hộ ông H, bà M là đúng quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xử: Buộc UBND quận Bình T, thành phố Cần Thơ điều chỉnh lại diện tích 243,9m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm mà UBND đã cấp cho ông H, bà M thành đất ở mà không thu tiền sử dụng là không đúng với quy định của pháp luật, nên chấp nhận theo yêu cầu kháng cáo của UBND quận Bình T là sửa án sơ thẩm, xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Viết H, bà Nguyễn Thị M.

Việc án sơ thẩm Đình chỉ yêu cầu đòi cấp đất lẽ lộ 9,6m<sup>2</sup> đất của ông H, bà M (vì ông H, bà M rút lại yêu cầu khởi kiện) phần đình chỉ này không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[3] Quan điểm đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát có một phần không phù hợp với nhận định trên nên không được chấp nhận.

[4] Do sửa án sơ thẩm, nên phần án phí được sửa lại cho đúng quy định pháp luật.

*Bởi các lẽ trên*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 2 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của UBND quận Bình T, thành phố Cần Thơ.

Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 37/2019/HC-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Áp dụng vào khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 158, khoản 2 Điều 173; điểm b Khoản 2 Điều 193, Điều 348 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Nghị định số 09-CP ngày 12/02/1996 của Chính phủ về chế độ quản lý, sử dụng đất quốc phòng an ninh; điểm a khoản 1 Điều 100, Điều 103 Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Xử:**

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Viết H, bà Nguyễn Thị M về việc yêu cầu buộc UBND quận Bình T, thành phố Cần Thơ chỉnh lý diện tích 243,9m<sup>2</sup> trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ số CH 09688 ngày 06/3/2019 do UBND quận Bình T, thành phố Cần Thơ cấp cho ông Nguyễn Viết H, bà Nguyễn Thị M từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở mà không thu tiền sử dụng đất.



Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Nguyễn Viết H, bà Nguyễn Thị M được miễn theo quy định của pháp luật (người cao tuổi).

UBND quận Bình T, thành phố Cần Thơ không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, phúc thẩm. Ngày 02/01/2020, UBND quận Bình T, thành phố Cần Thơ nộp số tiền 300.000đ tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 001842 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ; số tiền này được hoàn trả lại cho UBND quận Bình T, thành phố Cần Thơ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án này là phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08/9/2020.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Cục THADS thành phố Cần Thơ;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng (ĐTT-14).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tô Chánh Trung**





